

Tiết 3 - 4

III - TÌNH HÌNH VĂN HOÁ, GIÁO DỤC IV - MỘT SỐ DANH NHÂN VĂN HOÁ XUẤT SẮC CỦA DÂN TỘC

I - Mục tiêu bài học

Xem mục tiêu chung của bài.

II - Những điều cần lưu ý

Bài này được dạy trong 2 tiết, gồm phần III và IV của *bài 20*.

GV cần giảng cho HS hiểu : ở thời Lê sơ, tình hình giáo dục thi cử phát triển hơn thời Trần và đạt được nhiều thành tựu rực rỡ. GV yêu cầu HS nêu một số biểu hiện của sự phát triển này thông qua các số liệu trong SGK rồi phân tích nguyên nhân của sự phát triển đó (do nhà nước rất quan tâm đến giáo dục, đến việc đào tạo nhân tài ; lấy giáo dục, khoa cử làm phương thức chủ yếu để tuyển dụng quan lại ; có nhiều hình thức khuyến khích, động viên mọi người học tập, thi cử, như lập bia khắc tên những người đỗ tiến sĩ vào bia đá, những người đỗ đạt cao đều được bổ dụng làm quan).

Về văn học, khoa học, nghệ thuật, GV cần phân tích cho HS thấy được chữ Nôm là chữ viết của người Việt Nam, được sáng tạo ở thế kỉ X và được một số trí thức sử dụng để sáng tác thơ văn. Sang thời Lê sơ, chữ Nôm khá phát triển, có những nhà thơ Nôm nổi tiếng như Lê Thánh Tông, Nguyễn Trãi...

Ở phần - *Một số danh nhân văn hoá xuất sắc của dân tộc*, GV cần nêu được những đóng góp nổi bật của vua Lê Thánh Tông và Nguyễn Trãi trên lĩnh vực văn học, khoa học (kết hợp những hiểu biết của HS khi học môn Văn).

III - Thiết bị, tài liệu cần cho bài giảng

Tranh ảnh đền thờ vua Lê Thái Tổ, Nguyễn Trãi.

IV - Gợi ý thực hiện bài giảng

1. Giới thiệu bài mới

GV nên liên hệ với bài trước để giới thiệu nội dung bài mới.

2. Dạy và học bài mới

Mở đầu, GV trình bày khái quát các nội dung chính (theo tựa đề) của bài và giảng *mục 1 – Tình hình giáo dục và khoa cử* theo nội dung trong SGK.

GV nên cho HS biết qua nội dung học tập thi cử là các sách của đạo Nho, chủ yếu có "Tứ thư" (*Đại học, Trung dung, Luận ngữ, Mạnh Tử*) và "Ngũ kinh" (*Kinh thi, Kinh thư, Kinh dịch, Kinh lễ, Kinh xuân thu*). GV trình bày nội dung, hệ thống thi cử thời Lê sơ (sử dụng đoạn chữ in nghiêng trong SGK, hoặc nói thêm về thi Hương, thi Hội : thí sinh phải trải qua bốn môn thi là kinh nghĩa ; chiếu, chế, biểu ; thơ phú và văn sách).

Tiếp đó, GV nêu một vài số liệu về số lượng các khoa thi, số người đỗ tiến sĩ để minh họa, rồi đọc cho HS nghe đoạn chữ in nghiêng trong SGK nhận xét của nhà sử học nổi tiếng ở nước ta thế kỉ XIX về tình hình khoa cử thời Lê sơ.

Sau đó, GV sử dụng câu hỏi ở cuối mục trong SGK để kiểm tra HS và chuyển sang giảng *mục 2 – Văn học, khoa học, nghệ thuật* theo nội dung SGK. Cuối mục này, GV nêu câu hỏi để HS tự rút ra nhận xét.

Sang *phần IV - Một số danh nhân văn hoá xuất sắc của dân tộc*, GV trình bày theo trình tự trong SGK và cho HS đọc đoạn trích ở văn bia Tiến sĩ, rồi sơ kết bài.

* Cuối cùng, GV chốt lại những thành tựu chính của quốc gia Đại Việt đã đạt được trên lĩnh vực khoa cử, văn hoá, khoa học, nghệ thuật và nêu tóm tắt nguyên nhân của sự phát triển đó.

3. Gợi ý trả lời câu hỏi kiểm tra cuối bài

– Câu hỏi 1, (trang 101, SGK) GV tóm tắt theo bài giảng.

– Câu hỏi 2 (trang 101, SGK), GV hướng dẫn HS nêu được nguyên nhân dẫn đến những thành tựu đó (sự quan tâm của nhà nước, biểu hiện thông qua những chính sách và biện pháp tích cực để khuyến khích, tạo điều kiện cho văn hoá, giáo dục phát triển ; thời Lê sơ có nhiều trí thức, nhân tài, nhân dân ta có truyền thống thông minh, hiếu học, đất nước thái bình).

– Câu hỏi 1 và 2 (trang 103, SGK), GV hướng dẫn HS nêu tóm tắt thân thế và sự nghiệp của vua Lê Thánh Tông và Nguyễn Trãi, chủ yếu là những đóng góp của hai ông đối với đất nước.

V - Tài liệu tham khảo

(Về sự quan tâm của nhà nước phong kiến thời Lê sơ đối với giáo dục, thi cử, coi trọng nhân tài, trí thức)

"Thái Tông, năm Thiệu Bình thứ nhất (1434) định phép thi chọn kẻ sĩ. Chiếu nói rằng : muốn có nhân tài, trước hết phải chọn người có học, phép chọn người có học thì thi cử là đầu. Nước ta từ khi trải qua binh lửa, anh tài ít như lá mùa thu, tuấn sĩ thưa như sao buổi sớm. Thái Tổ ta mới dựng nước đã lập ngay trường học, nhưng lúc mới mở mang chưa đặt khoa thi. Ta noi theo chí tiên đế, muốn cầu được người hiền tài để thoả lòng mong đợi. Nay định điều lệ khoa thi, hẹn tới năm Thiệu Bình thứ năm (1438) thì thi Hương ở các đạo, đến năm thứ sáu (1439) thì thi Hội ở đô sảnh đường (kinh đô Thăng Long). Từ đó về sau, cứ 3 năm mở một khoa thi (thời Trần 7 năm). Phép thi thì trường nhất thi một bài kinh nghĩa, tứ thư nghĩa ; trường nhì thi chiếu, chế, biểu ; trường ba thi thơ phú ; trường bốn thi văn sách một bài trên 1000 chữ. Ai thi đỗ đều cho là tiến sĩ xuất thân theo thứ bậc khác nhau...".

(Phan Huy Chú, *Lịch triều hiến chương loại chí*,
Tập III, NXB Sử học, H.1961, tr.10)

GV có thể tham khảo tài liệu *Lịch triều hiến chương loại chí*, phần "Nhân vật chí" để bổ sung thêm những hiểu biết về các danh nhân Lê Thánh Tông, Nguyễn Trãi, Ngô Sĩ Liên.